

TTYT TÂN TRỤ

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC KỸ THUẬT TUYỂN HUYỆN

STT	Chuyên khoa	Số kỹ thuật Bộ quy định Tuyển Huyện	Số kỹ thuật Huyện làm được	Đạt tỉ lệ	Trang
I	Hồi sức cấp cứu và chống độc	191	94	49.21%	1 - 3
II	Nội khoa	99	54	54.55%	4 - 5
III	Nhi khoa	1286	365	28.38%	6 - 16
IV	Lao	4	1	25.00%	16
V	Da liễu	14	0	0.00%	16
VI	Tâm thần	18	11	61.11%	16
VII	Nội tiết	18	15	83.33%	17
VIII	Y học cổ truyền	398	136	34.17%	18 - 22
IX	Gây mê hồi sức	931	12	1.29%	23
X	Ngoại khoa	121	49	40.50%	23 - 24
XI	Bỏng	43	35	81.40%	25 - 26
XII	Ung bướu	37	4	10.81%	26
XIII	Phụ sản	106	50	47.17%	27 - 28
XIV	Mắt	86	38	44.19%	29
XV	Tai mũi họng	119	45	37.82%	30 - 31
XVI	Răng hàm mặt	79	42	53.16%	32 - 33
XVII	Phục hồi chức năng	131	60	45.80%	34
XVIII	Điện quang	102	84	82.35%	34 - 36
XIX	Y học hạt nhân	0	0	0.00%	37
XX	Nội soi chẩn đoán can thiệp	7	2	28.57%	37
XXI	Thăm dò chức năng	34	6	17.65%	37
XXII	Huyết học truyền máu	82	20	24.39%	37 - 38
XXIII	Hóa sinh	64	46	71.88%	38 - 39
XXIV	Vì sinh	133	32	24.06%	39 - 40
XXV	Giải phẫu bệnh và tế bào học	17	5	29.41%	40
XXVI	Vì phẫu	0	0	0.00%	40
XXVII	Phẫu thuật nội soi	9	0	0.00%	40
XXVIII	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	167	11	6.59%	40
TỔNG CỘNG		4296	1217	28.33%	